



Chia sẻ kinh nghiệm xử lý ống nội soi chẩn đoán



BS. CKII. TRẦN THỊ THU TRANG
Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn

NỘI DUNG

1

Đôi nét về Bệnh viện TMH TPHCM

2

Triển khai quy trình xử lý ống nội soi

3

Một số lưu ý. **NÊN & KHÔNG NÊN**

4

Kết luận



- Được thành lập năm 1986 (> 30 năm)
- Là bệnh viện chuyên khoa **Hạng I** – Sở Y tế
- Khám chữa bệnh và đào tạo – chuyên khoa TMH cho thành phố HCM và các tỉnh phía Nam

Bệnh viện TMH qua những con số ...

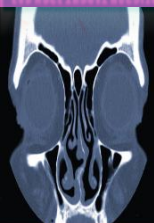
180

357

1,200

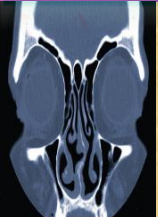
15,000

60,000



Tổng số giường nội trú

180



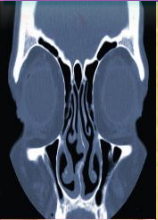
Tổng số cán bộ công nhân viên

357



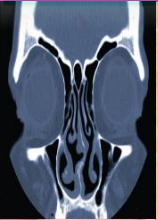
Tổng số ca phẫu thuật / tháng

> 1,200



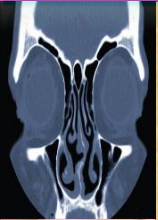
Tổng số ca nội soi chẩn đoán / tháng

> 15,000



Tổng số lượt khám / tháng

> 60,000



HẠ TẦNG – NHÂN SỰ - TRANG THIẾT BỊ



7 PHÒNG NỘI SOI CHẨN ĐOÁN



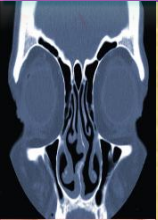


TẬP HUẤN – ĐÀO TẠO

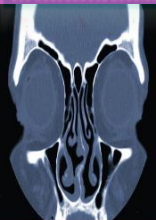


Ống nội soi chẩn đoán TMH

- Gồm ống soi cứng và ống soi mềm
- Không có lòng/kênh/van



Phân loại của Spaulding



Phân loại của Spaulding



Dụng cụ phải tiệt khuẩn (Thiết yếu - Critical Items):

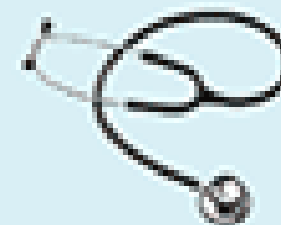
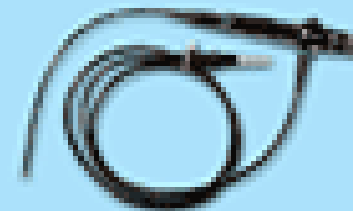
Là dụng cụ được sử dụng để đưa vào mô, niêm mạc, mạch máu và khoang vô khuẩn. Ví dụ: dụng cụ PT, các ống thông mạch máu, thông tim can thiệp, ống thông tiểu, dụng cụ cấy ghép và những đầu dò sóng siêu âm.

Dụng cụ phải khử khuẩn mức độ cao (bán thiết yếu - Semi-critical Items):

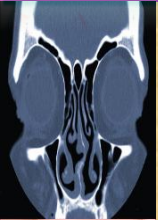
Là những dụng cụ tiếp xúc với niêm mạc hoặc da bị tổn thương, tối thiểu phải được khử khuẩn mức độ cao bằng hóa chất khử khuẩn.

Dụng cụ phải khử khuẩn mức độ trung bình - thấp (không thiết yếu - Non critical items):

Là những dụng cụ tiếp xúc với da lành, không tiếp xúc với niêm mạc.



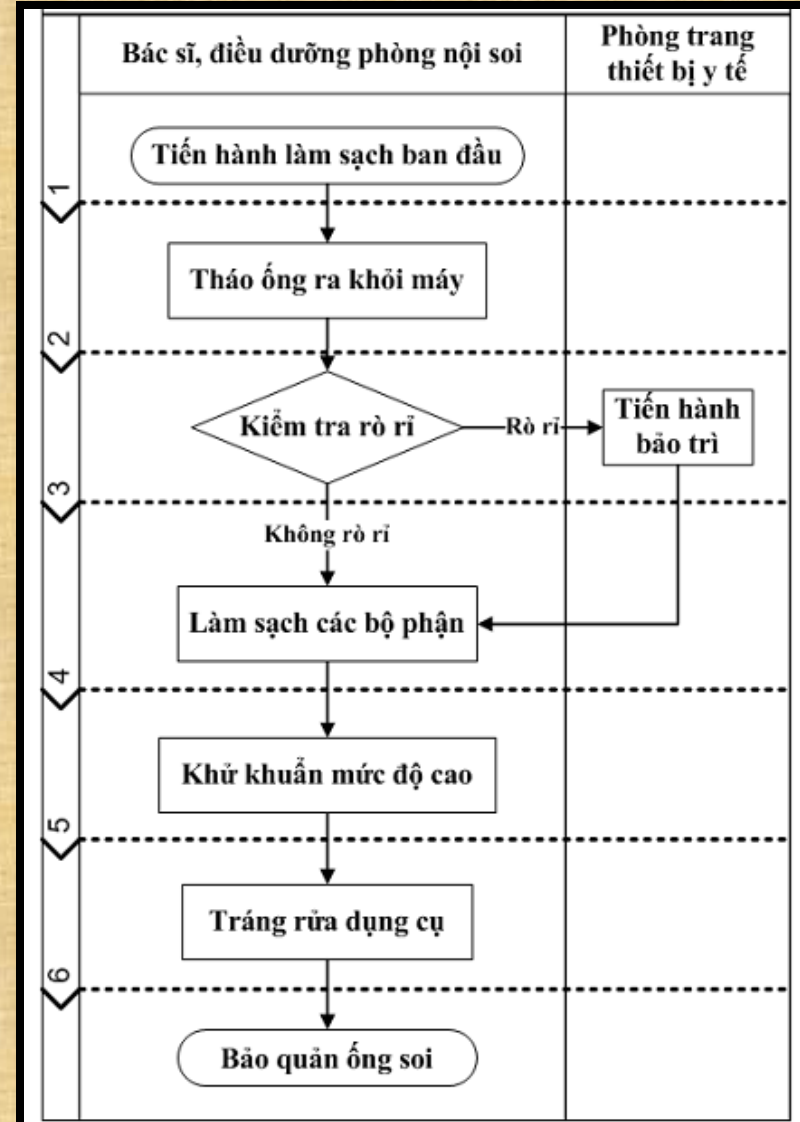
Quy trình xử lý ống nội soi chẩn đoán



- Hướng dẫn 3916/QĐ-BYT, ban hành ngày 28/08/2017

BỘ Y TẾ

HƯỚNG DẪN
XỬ LÝ ỐNG NỘI SOI MÈM
TRONG CÁC CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế)



Quy trình xử lý ống nội soi chẩn đoán

Ống soi SAU sử dụng, tháo ống soi ra khỏi nguồn sáng và camera.



Lau mặt ngoài ống soi bằng gòn sạch.



Tiền làm sạch

LÀM SẠCH
Ngâm NGẬP trong dung dịch enzyme

Quy trình xử lý ống nội soi chẩn đoán

KHỬ KHUẨN

Ngâm NGẬP trong dung dịch
KK Mức Độ Cao



Xả lại bằng
nước sạch



Xả lại bằng
nước vô khuẩn

Sử dụng
hoặc lưu trữ



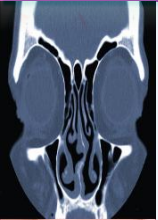
Một số lưu ý: NÊN & KHÔNG NÊN

- ✗ KHÔNG NÊN khử khuẩn mà không làm sạch
- ✓ NÊN làm sạch với dung dịch **có chứa enzyme**
- ✓ NÊN kiểm tra nồng độ DD.KKMĐC mỗi ngày

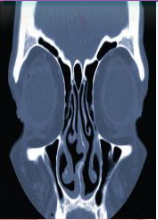


Một số lưu ý: NÊN & KHÔNG NÊN

✓ NÊN ngâm ngập ống soi trong DD.KKMĐC



Một số lưu ý: **NÊN & KHÔNG NÊN**



- ✓ **NÊN** ngâm đủ thời gian, nồng độ, nhiệt độ theo khuyến cáo của nhà sản xuất
- ✓ **NÊN** chọn hóa chất khử khuẩn mức độ cao **tương thích** với dụng cụ; theo khuyến cáo của nhà sản xuất
- ✓ **NÊN** sử dụng **nước vô khuẩn** để tráng rửa ống soi lần cuối

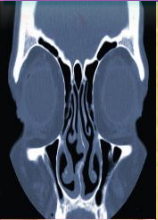
CÁC HÓA CHẤT KHỬ KHUẨN Ở MỨC ĐỘ CAO


Tên hóa chất	Hydrogen Peroxide	Peracetic Acid	Glutaraldehyde	Ortho-phthaladehyde	Hydrogen peroxide/Peracetic acid
Nồng độ	7,5%	0,1%-0,2%	≥2,0%	0,55%	7,35%/0,23%
Thời gian ngâm và nhiệt độ để khử khuẩn mức độ cao	30 phút ở 20°C	12 phút ở 50 °C sử dụng bằng máy rửa khử khuẩn hoặc ngâm	20 phút-90 phút ở 20°C-25°C	5 phút -12 phút ở 20°C 5 phút ở 25°C trong máy rửa khử khuẩn hoặc ngâm	15 phút ở 20°C
Hoạt hóa	Không	Không	Có	Không	Không
Thời gian sử dụng sau hoạt hóa/mở bình	21 ngày	Sử dụng 01 lần	14 ngày -30 ngày	14 ngày	14 ngày
Tương thích dụng cụ	Tốt	Tốt	Rất tốt	Rất tốt	Không rõ
Ảnh hưởng thường gặp	Mắt	Mắt	Hô hấp	Mắt, da	Mắt

Ghi chú: Hàng ngày cần làm test đánh giá hiệu lực diệt khuẩn của dung dịch hóa chất khử khuẩn mức độ cao.

Chọn hóa chất khử khuẩn mức độ cao

- Theo khuyến cáo của nhà sản xuất
- (IFU: Instructions For Use)



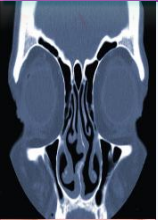
 KARL STORZ – ENDOSKOPE		Chemicals for cleaning and disinfection of video endoscopes
Dr. Schumacher GmbH	Descoton forte	
Dr. Schumacher GmbH	Perfektan Endo	
SIRMAXO CHEMICALS PVT.LTD.	Sanizyme	
SIRMAXO CHEMICALS PVT.LTD.	Sanidex OPA	
STERIS Corporation	Resert™ HLD XL	
Wavi Energie System INC.	Wavicide-01	



CONTRAINDICATIONS

. CIDEX OPA Solution should not be utilized to process any urological instrumentation used to treat patients with a history of bladder cancer. In rare instances CIDEX OPA Solution has been associated with anaphylaxis-like reactions in bladder cancer patients undergoing repeated cystoscopies.

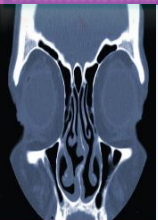
Kết luận



- Nội soi chẩn đoán TMH là thủ thuật được thực hiện nhiều nhất.
- Thực hành đúng trong xử lý ống nội soi chẩn đoán cần tuân thủ hướng dẫn **3916/QĐ-BYT** nhằm ngăn ngừa lây nhiễm chéo; đảm bảo an toàn người bệnh và nhân viên y tế.

Kết luận

- Chọn hóa chất làm sạch và khử khuẩn mức độ cao cần dựa trên khuyến cáo **(IFU)** của nhà sản xuất thiết bị/dụng cụ
- Cần đảm bảo đúng **nồng độ - thời gian – nhiệt độ**; theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất hóa chất



Thank you !

